

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 20/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Đào Duy Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 02/7/1991 tại Quỳnh Phụ, Thái Bình

Nơi cư trú: thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm 1965 và bà: Đoàn Thị Th, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 01/12/2019 chấp hành xong. Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 26/9/2020 của Công an xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/9/2020 thi hành xong; nhân thân: Bản án số 64/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, ngày 01/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 12/2016 thi hành xong án phí, sung công và bồi thường dân sự; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Đoàn Ngọc M, sinh năm 1979; trú tại: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1991; trú tại: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- **Những người làm chứng:**

Bà Đoàn Thị X, sinh năm 1954

Anh Đoàn Anh Nguyễn, sinh năm 1990

Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1989

Đều trú tại: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Ng và Nguyễn Minh S là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/10/2020, Ng điện thoại rủ S xuống nhà Ng đi chơi rằm Trung Thu, S đồng ý. Khoảng 10 phút sau, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 17B5-296.XX đến đón Ng đi quanh xã Q, Q để xem trại Trung Thu. Khi đi qua nhà anh Đoàn Ngọc M ở thôn H, xã Q, thấy cổng khóa và do biết từ trước nhà anh M có một con gà chọi nên Ng nảy sinh ý định vào nhà anh M để trộm cắp gà. Ng nói với S “*Mày đi lên trước một đoạn chờ tao*”. S điều khiển xe đi lên khu vực ngã ba thôn H đứng chờ, còn Ng đi bộ quay lại, trèo qua tường bao nhà anh M (xây bằng gạch cao khoảng 1,5m) vào bên trong, đi đến cuối vườn thấy một chuồng bà bằng gạch, liền mở cửa chuồng, luồn hai tay vào bắt con gà trống chọi lông màu tía, chân xanh, nặng khoảng 03kg rồi theo lối cũ đi ra ngoài thì cùng lúc bà Đoàn Thị X (mẹ đẻ anh M) phát hiện tri hô “*Trộm, trộm*”. Ng ôm gà, trèo qua tường chạy đến chỗ S đợi, ngồi lên xe để S chở Ng bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, S hỏi Ng “*Gà ở đâu*”, Ng nói “*Gà trộm cắp được*”. S tiếp tục điều khiển xe chở Ng về nhà Ng rồi đi về nhà. Sau đó, Ng nhốt con gà trên vào chuồng ở vườn nhà rồi đi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Ng về nhà thì gặp anh trai là Nguyễn Ngọc Q, anh Q bảo Ng mang con gà sang trả anh M (do trước thời điểm đó, anh M đã gặp anh Q và nói cho anh Q biết việc Ng trộm gà) nên Ng điện thoại bảo S đến chở Ng mang con gà nêu trên đến nhà trả cho anh M.

Cùng ngày, anh Đoàn Ngọc M có đơn trình báo gửi Công an xã Q đề nghị giải quyết. Ngày 06/10/2020, Công an xã Q báo cáo Công an huyện giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 07/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Ng và S lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Ng và Nguyễn Minh S đã khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

Kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận giá trị con gà trống chọi, trọng lượng 2,9kg là 348.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Cáo trạng số 07/CT-VKSQP ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Ngọc Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Ng khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ Ng quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ng mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Ng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số từ 88-116); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Đoàn Ngọc M (bút lục số: 01-02; 143-146; biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Minh S (bút lục từ 133-142); biên bản ghi lời khai của những người làm chứng (bút lục số: 147-161). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập; sơ đồ do bị cáo Nguyễn Ngọc Ng và Nguyễn Minh S tự mô tả (bút lục số: 45-47); biên bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (bút lục số: 21) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 01/10/2020 tại nhà anh Đoàn Ngọc M ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Ngọc Ng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn có hành vi trộm cắp 01 con gà trống chọi nặng 2,9 kg trị giá 348.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) của anh M. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Ng đã phạm vào tội “*Trộm*

cấp tài sản” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu vào tối ngày 01/10/2020 mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo còn có nhân thân rất xấu, đã 01 lần vào năm 2016 bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính) song không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, bị

hại là anh Đoàn Ngọc M đã nhận lại con gà chọi và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn Minh S đã có hành vi dùng xe mô tô biển kiểm soát 17B5-296.XX của S chở Ng bỏ chạy khi quần chúng nhân dân phát hiện. Tuy nhiên, giá trị tài sản Ng chiếm đoạt dưới hai triệu đồng và S chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S và trả lại chiếc xe trên cho S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ng 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/10/2020.
3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.
4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc Ng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2021); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã Quỳnh Ng, huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng